QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, XÃ THUẬN HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Quách Đức Hiệp
Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: *Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn, đề tài khoa học về Quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường trung học cơ sở, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ đã được nghiên cứu thực hiện. Bài viết trình bày một số vấn đề lý luận từ kết quả nghiên trên.*

Từ khóa: *Quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường trung học cơ sở, xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ*

MANAGING DIGITAL TRANSFORMATION ACTIVITIES IN TEACHING AT JUNIOR HIGH SCHOOLS IN THUAN HOA COMMUNE, CAN THO CITY

Abstract: *Based on theoretical and practical requirements, this scientific research topic on managing digital transformation activities in teaching at junior high schools in Thuan Hoa commune, Can Tho city has been conducted. This article presents some theoretical issues from the research results.*

Keywords*: Managing digital transformation activities in teaching at junior high schools, Thuan Hoa commune, Can Tho city*

Nhận bài: 13/05/2026 *Phản biện: 13/06/2026* *Duyệt đăng: 16/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hai thập niên gần đây, chủ đề phát triển năng lực số và quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyển đổi số cho giáo viên trở thành hướng nghiên cứu trọng điểm của giáo dục thế giới, nhất là sau giai đoạn Covid-19 – thời kỳ đánh dấu sự bùng nổ ứng dụng công nghệ trong dạy học, đã có các nghiên cứu quốc tế chuyển đổi số cho giáo viên nhất quán ở điểm: Bồi dưỡng năng lực chuyển đổi số phải liên tục, theo mô-đun; Cần khung năng lực chuyển đổi số chuẩn; Vai trò quản lý nhà trường thực hiện chuyển đổi số mang tính quyết định; Phải đánh giá năng lực sau bồi dưỡng chuyển đổi số; Tính cộng đồng – chia sẻ chuyên môn số là yếu tố không thể thiếu trong chuyển đổi số. Những năm gần đây, ở nước ta đẩy mạnh chuyển đổi số giáo dục theo các văn bản QĐ 131/QĐ-TTg (2022) của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình Chuyển đổi số ngành Giáo dục (2020). Điều này thúc đẩy nhiều công trình nghiên cứu về chuyển đổi số và quản lý chuyển đổi số trong giáo viên cho thấy: Các nghiên cứu đã tập trung khá tốt vào mô hình bồi dưỡng chuyển đổi số nhưng thiếu tiếp cận quản lý theo chu trình PDCA. Chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu nâng cao năng lực số riêng cho giáo viên THCS. Vì vậy, đề tài khoa học "Quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ" được nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học tại địa phương. Từ kết quả nghiên cứu đề tài trên; tiếp theo bài viết về lý luận, bài viết này trình bày các biện pháp Quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát quá trình khảo sát thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, Thành phố Cần Thơ

Để đánh giá đúng, chính xác thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ. Tác giả khảo sát quản lý hoạt động trên. Đối tượng khảo sát thực trạng gồm hai nhóm chính có liên quan trực tiếp đến hoạt động và quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ. Nhóm cán bộ quản lý trường trung học cơ sở: Bao gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn (15 người). Nhóm giáo viên, là những người trực tiếp thực hiện hoạt động chuyển đổi số trong dạy học. Bao gồm: 40 GV của 2 Trường THCS thuộc đề tài nghiên cứu. Phiếu khảo sát được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ, đảm bảo tính rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm nghề nghiệp và thực tiễn giáo dục THCS. Mẫu khảo sát được lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên có chủ đích, đảm bảo tính đại diện cho các trường, trình độ giáo viên, cũng như điều kiện tổ chức chuyển đổi số. Phiếu khảo sát được phát hành trực tiếp tại các cơ sở giáo dục hoặc qua hình thức trực tuyến (Google Forms) đến đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ

2.2.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ (N=55)

TT	Nội dung tiêu chí các điều kiện	Mức độ lựa chọn (SL, %)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Xác định mục tiêu quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học	0 (0,0)	3 (5,5)	11 (20,0)	25 (45,5)	16 (29,1)	3,98	0,81	1
2	Khảo sát và đánh giá thực trạng các điều kiện chuyển đổi số	1 (1,8)	4 (7,3)	13 (23,6)	24 (43,6)	13 (23,6)	3,80	0,86	5
3	Xác định nội dung và lộ trình thực hiện kế hoạch	0 (0,0)	4 (7,3)	12 (21,8)	25 (45,5)	14 (25,5)	3,89	0,82	3
4	Phân công nhiệm vụ và huy động nguồn lực	1 (1,8)	4 (7,3)	14 (25,5)	23 (41,8)	13 (23,6)	3,78	0,87	6
5	Xây dựng cơ chế kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch	0 (0,0)	4 (7,3)	13 (23,6)	24 (43,6)	14 (25,5)	3,87	0,83	4
6	Xây dựng kế hoạch cần bảo đảm tính linh hoạt	0 (0,0)	3 (5,5)	12 (21,8)	24 (43,6)	16 (29,1)	3,96	0,80	2
	ĐTBC						**3,88**	**0,83**	

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.1 cho thấy thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ được đánh giá ở mức khá tốt, với điểm trung bình chung đạt 3,88. Độ lệch chuẩn của các tiêu chí dao động từ 0,80 đến 0,87 (<0,90), cho thấy ý kiến đánh giá của CBQL và GV có sự tương đối thống nhất. Tiêu chí "Xác định mục tiêu quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học" được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3,98, ĐLC = 0,81, xếp hạng 1. Điều này cho thấy các trường đã quan tâm xác định mục tiêu quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và định hướng chuyển đổi số trong nhà trường. Tiêu chí "Xây dựng kế hoạch cần bảo đảm tính linh hoạt" đạt ĐTB = 3,96, ĐLC = 0,80, xếp hạng 2. Kết quả phản ánh các trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch có khả năng điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn và sự thay đổi của môi trường công nghệ số. Tiêu chí "Xác định nội dung và lộ trình thực hiện kế hoạch" đạt ĐTB = 3,89, ĐLC = 0,82, xếp hạng 3. Điều này cho thấy công tác lập kế hoạch đã bước đầu xác định được nội dung trọng tâm và lộ trình triển khai hoạt động chuyển đổi số trong dạy học. Tiêu chí "Phân công nhiệm vụ và huy động nguồn lực" đạt ĐTB = 3,78, ĐLC = 0,87, xếp hạng 6. Kết quả cho thấy việc phân công nhiệm vụ và huy động các nguồn lực phục vụ hoạt động chuyển đổi số còn gặp một số khó khăn trong quá trình triển khai thực tế.

2.2.2. Thực trạng về tổ chức quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ

Bảng 2.2. Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ (N=55)

TT	Nội dung tiêu chí các điều kiện	Mức độ lựa chọn (SL, %)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Thành lập bộ máy và phân công trách nhiệm thực hiện chuyển đổi số	1 (1,8)	4 (7,3)	12 (21,8)	25 (45,5)	13 (23,6)	3,82	0,84	4
2	Tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên và cán bộ quản lý	0 (0,0)	4 (7,3)	11 (20,0)	26 (47,3)	14 (25,5)	3,91	0,79	1
3	Tổ chức xây dựng và khai thác học liệu số	1 (1,8)	5 (9,1)	13 (23,6)	24 (43,6)	12 (21,8)	3,75	0,87	5
4	Tổ chức triển khai các hình thức dạy học số	0 (0,0)	4 (7,3)	12 (21,8)	25 (45,5)	14 (25,5)	3,89	0,80	2
5	Tổ chức đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ	2 (3,6)	6 (10,9)	14 (25,5)	22 (40,0)	11 (20,0)	3,62	0,92	7
6	Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng giáo dục	1 (1,8)	4 (7,3)	14 (25,5)	23 (41,8)	13 (23,6)	3,78	0,86	6
7	Tổ chức xây dựng môi trường giáo dục số	1 (1,8)	4 (7,3)	12 (21,8)	24 (43,6)	14 (25,5)	3,84	0,83	3
	ĐTBC						**3,80**	**0,84**	

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.2 cho thấy thực trạng tổ chức quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung đạt 3,80. Độ lệch chuẩn của các tiêu chí dao động từ 0,79 đến 0,92 (<0,95), cho thấy ý kiến đánh giá của CBQL và GV có sự tương đối thống nhất. Tiêu chí "Tổ chức bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên và cán bộ quản lý" được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3,91, ĐLC = 0,79, xếp hạng 1. Điều này cho thấy các trường đã quan tâm tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng công nghệ và năng lực số cho đội ngũ giáo viên và CBQL. Tiêu chí "Tổ chức triển khai các hình thức dạy học số" đạt ĐTB = 3,89, ĐLC = 0,80, xếp hạng 2. Kết quả phản ánh các trường đã tích cực triển khai nhiều hình thức dạy học ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học. Tiêu chí "Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng giáo dục" đạt ĐTB = 3,78, ĐLC = 0,86, xếp hạng 6. Kết quả cho thấy sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục trong hoạt động chuyển đổi số đã được thực hiện nhưng chưa thật sự thường xuyên và đồng bộ.Tiêu chí "Tổ chức đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ" đạt ĐTB = 3,62, ĐLC = 0,92, xếp hạng 7. Điều này cho thấy việc đầu tư và khai thác cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số còn gặp một số khó khăn về kinh phí và điều kiện thực tế.

2.2.3. Thực trạng về chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ

Bảng 2.3. Kết quả khảo sát thực trạng chỉ đạo quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ (N=55)

TT	Nội dung tiêu chí chỉ đạo	Mức độ lựa chọn (SL, %)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Chỉ đạo triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong dạy học	1 (1,8)	2 (3,6)	10 (18,2)	28 (50,9)	14 (25,5)	3,89	0,80	2
2	Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá	0 (0,0)	2 (3,6)	9 (16,4)	29 (52,7)	15 (27,3)	3,93	0,78	1
3	Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên	1 (1,8)	4 (7,3)	12 (21,8)	25 (45,5)	13 (23,6)	3,80	0,84	4
4	Chỉ đạo xây dựng và khai thác học liệu số	2 (3,6)	4 (7,3)	13 (23,6)	22 (40,0)	14 (25,5)	3,76	0,87	5
5	Chỉ đạo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ	2 (3,6)	6 (10,9)	15 (27,3)	21 (38,2)	11 (20,0)	3,62	0,92	7
6	Chỉ đạo phối hợp giữa các lực lượng giáo dục	2 (3,6)	4 (7,3)	14 (25,5)	22 (40,0)	13 (23,6)	3,78	0,86	6
7	Chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục số an toàn và hiệu quả	1 (1,8)	2 (3,6)	10 (18,2)	30 (54,5)	12 (21,8)	3,91	0,79	3
	ĐTBC						**3,81**	**0,84**	

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.3 cho thấy thực trạng chỉ đạo quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ được CBQL và GV đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung đạt 3,81. Độ lệch chuẩn của các tiêu chí dao động từ 0,78 đến 0,92 (<0,95), cho thấy ý kiến đánh giá của CBQL và GV có sự tương đối thống nhất. Tiêu chí "Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá" được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3,93, ĐLC = 0,78, xếp hạng 1. Điều này cho thấy Ban giám hiệu các trường đã quan tâm chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ số và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tiếp theo là tiêu chí "Chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục số an toàn và hiệu quả" đạt ĐTB = 3,91, ĐLC = 0,79, xếp hạng 2. Kết quả phản ánh các nhà trường đã chú trọng xây dựng môi trường học tập số an toàn, từng bước hình thành văn hóa số và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên, học sinh khai thác hiệu quả các nền tảng công nghệ trong dạy học. Tiêu chí "Chỉ đạo triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong dạy học" đạt ĐTB = 3,89, ĐLC = 0,80, xếp hạng 3. Điều này cho thấy công tác chỉ đạo triển khai kế hoạch chuyển đổi số đã được thực hiện tương đối đồng bộ, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường và phù hợp với điều kiện thực tế.Tiêu chí "Chỉ đạo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ" có điểm trung bình thấp nhất với ĐTB = 3,62, ĐLC = 0,92, xếp hạng 7. Điều này cho thấy mặc dù các trường đã quan tâm chỉ đạo khai thác cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ và hạ tầng mạng phục vụ chuyển đổi số, nhưng do điều kiện trang thiết bị, nguồn kinh phí đầu tư và chất lượng hạ tầng công nghệ còn hạn chế nên hiệu quả sử dụng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

2.2.4. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ

Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung đạt 3,77. Độ lệch chuẩn của các tiêu chí dao động từ 0,80 đến 0,92 (<0,95), cho thấy ý kiến đánh giá của CBQL và GV có sự tương đối thống nhất.

Tiêu chí "Kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng công nghệ số của giáo viên" được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3,89, ĐLC = 0,80, xếp hạng 1. Điều này cho thấy các trường đã quan tâm kiểm tra việc ứng dụng công nghệ số của giáo viên trong quá trình tổ chức dạy học và đổi mới phương pháp giảng dạy.

Tiêu chí "Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý hoạt động chuyển đổi số" đạt ĐTB = 3,80, ĐLC = 0,84, xếp hạng 2. Kết quả phản ánh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý chuyển đổi số trong nhà trường đã được thực hiện tương đối thường xuyên. Tiêu chí "Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất và học liệu số" đạt ĐTB = 3,62, ĐLC = 0,92, xếp hạng 6. Kết quả cho thấy công tác kiểm tra việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ và học liệu số còn gặp khó khăn do điều kiện hạ tầng và nguồn học liệu chưa thật sự đồng bộ.

2.3. Các biện pháp quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ

Biện pháp 1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về ý nghĩa và tầm quan trọng của quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ

Nhận thức và năng lực số của CBQL, GV và HS là nền tảng quyết định hiệu quả quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học. Nhận thức đúng đắn giúp CBQL, GV chủ động đổi mới quản lý, phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ, đồng thời nâng cao kỹ năng số của học sinh. Vì vậy, cần tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách về chuyển đổi số và nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số trong đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục, tạo nền tảng triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số tại các trường THCS xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ.

Biện pháp 2. Đổi mới xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học theo hướng đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường

Xây dựng kế hoạch là khâu định hướng quan trọng trong quản lý hoạt động chuyển đổi số, tạo cơ sở tổ chức, triển khai và đánh giá hiệu quả các hoạt động. Kết quả khảo sát cho thấy các trường THCS xã Thuận Hòa đã xây dựng kế hoạch nhưng còn thiếu tính đồng bộ và chưa gắn chặt với điều kiện thực tiễn. Vì vậy, cần xây dựng kế hoạch theo từng giai đoạn, năm học và học kỳ, xác định rõ mục tiêu, nội dung, lộ trình và trách nhiệm của từng bộ phận; đồng thời gắn với đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển học liệu số, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

Biện pháp 3. Tăng cường tổ chức các lực lượng triển khai kế hoạch quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học theo hướng đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường

Tổ chức triển khai kế hoạch là khâu quyết định đưa mục tiêu chuyển đổi số vào thực tiễn dạy học. Kết quả khảo sát cho thấy các trường THCS xã Thuận Hòa đã triển khai hoạt động chuyển đổi số nhưng vẫn còn một số hạn chế. Vì vậy, cần tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường; phân công rõ trách nhiệm cho CBQL, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên CNTT và các bộ phận liên quan; đồng thời đẩy mạnh phối hợp giữa Ban giám hiệu và tổ chuyên môn trong ứng dụng công nghệ số vào đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý chuyên môn.

Biện pháp 4. Đẩy mạnh chỉ đạo triển khai nội dung, phương pháp, hình thức, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển học liệu số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trong dạy học

Công tác chỉ đạo giữ vai trò điều hành và thúc đẩy chuyển đổi số trong dạy học. Kết quả khảo sát cho thấy học sinh có mức độ yêu thích cao đối với các nội dung và phương pháp dạy học ứng dụng công nghệ số, nhưng việc triển khai giữa các trường còn chưa đồng bộ. Vì vậy, cần tăng cường chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức dạy học; ứng dụng hiệu quả học liệu số, nền tảng và phần mềm dạy học; tích hợp kỹ năng số cho học sinh; phát triển các mô hình dạy học trực tuyến, kết hợp (Blended Learning), lớp học thông minh và học tập dự án. Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát chương trình, xây

dựng kế hoạch tích hợp công nghệ số phù hợp với từng môn học và khối lớp.

Biện pháp 5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tăng cường phối hợp các lực lượng triển khai quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học

Trong quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá giữ vai trò kiểm soát, điều chỉnh và thúc đẩy quá trình thực hiện các nhiệm vụ quản lý trong nhà trường. Thông qua kiểm tra, đánh giá, CBQL có thể theo dõi mức độ thực hiện kế hoạch, kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế để điều chỉnh hoạt động quản lý và nâng cao hiệu quả triển khai chuyển đổi số trong dạy học. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường THCS xã Thuận Hòa đã được quan tâm thực hiện nhưng vẫn còn một số hạn chế. Vì vậy, biện pháp thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tăng cường phối hợp các lực lượng triển khai quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học có ý nghĩa giúp nhà trường kiểm soát hiệu quả quá trình thực hiện kế hoạch chuyển đổi số; tạo sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục và góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường THCS xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học của các tổ chuyên môn, giáo viên và các bộ phận liên quan trong nhà trường. Kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng công nghệ số của giáo viên trong đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức lớp học, kiểm tra đánh giá và khai thác học liệu số phục vụ dạy học. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyển đổi số trong dạy học theo từng tháng, học kỳ và năm học; xác định rõ nội dung, tiêu chí, hình thức và đối tượng kiểm tra phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

III. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học có vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Kết quả khảo sát tại các trường trung học cơ sở xã Thuận Hòa, thành phố Cần Thơ cho thấy công tác quản lý hoạt động chuyển đổi số đã đạt được những kết quả tích cực nhưng vẫn còn một số hạn chế về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá và huy động các nguồn lực. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất năm biện pháp quản lý theo tiếp cận chức năng quản lý gồm: nâng cao nhận thức; đổi mới xây dựng kế hoạch; tăng cường tổ chức thực hiện; đẩy mạnh chỉ đạo; và thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết hợp phối hợp các lực lượng giáo dục. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ, được khảo nghiệm có tính cần thiết và tính khả thi cao, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động chuyển đổi số trong dạy học tại các trường trung học cơ sở, đồng thời có thể tham khảo vận dụng ở những địa phương có điều kiện tương đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật giáo dục – Quốc hội (Sửa đổi, bổ sung 2019).

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Kết luận số 91- KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI.

Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 22/8/2025, về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.